**Mẫu 01a/NHĐT**

|  |  |
| --- | --- |
| Cogo V | **GIẤY ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ**  (Đối với khách hàng cá nhân) |

**Kính gửi: <CHINHANH0>**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Thông tin khách hàng** | | | | |
| Họ và tên   |  | | --- | | *<HOTEN>* |   Số CMND/CCCD/Hộ chiếu   |  | | --- | | *<CMND>* | | | Ngày sinh   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | *<NS0>* | *<NS1>* | *<NS2>* | *<NS3>* | *<NS4>* | *<NS5>* | *<NS6>* | *<NS7>* |   Ngày cấp   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | *<NC0>* | *<NC1>* | *<NC2>* | *<NC3>* | *<NC4>* | *<NC5>* | *<NC6>* | *<NC7>* | | | Mã số thuế cá nhân[[1]](#footnote-1)   |  | | --- | | *<MST>* |   Nơi cấp   |  | | --- | | *<NOICAP>* | |
| Địa chỉ liên hệ   |  | | --- | | *<DIACHI>* | | | | | |
| Điện thoại cố định   |  | | --- | | *<1A\_CODINH>* | | Điện thoại di động   |  | | --- | | *<1A\_DIDONG>* | | | Hộp thư điện tử   |  | | --- | | *<1A\_EMAIL>* | | |
| Ghi chú: Các thông tin đăng ký phải trùng khớp với thông tin mở tài khoản | | | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **II. Dịch vụ đăng ký** | | |
| **Internet Banking** (tại https://ibank.agribank.com.vn/ibank) | | |
| Dịch vụ phi tài chính[[2]](#footnote-2) | Dịch vụ thanh toán | Dịch vụ tài chính |
| **Tài khoản sử dụng**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1. Tài khoản mặc định   **<1A\_TAIKHOAN\_1>** | 3. **<1A\_TAIKHOAN\_3>** | 5. **<1A\_TAIKHOAN\_5>** | | 2. **<1A\_TAIKHOAN\_2>** | 4. **<1A\_TAIKHOAN\_4>** | 6. **<1A\_TAIKHOAN\_6>** |   **Phương thức xác thực giao dịch** (Áp dụng đối với dịch vụ tài chính, dịch vụ thanh toán) | | |
| SMS OTP  SĐT sử dụng   |  | | --- | | *<1A\_SDT\_SMS>* | | |  | | --- | | *<1A\_OTP\_SOFT>* |   Soft OTP  SĐT sử dụng   |  | | --- | | *<1A\_SDT\_SOFT>* | | Token OTP  Loại   |  | | --- | | *<1A\_LOAI\_TOKEN>* | |
| **Hạn mức chuyển khoản đặc biệt** | | |
| Tài khoản sử dụng hạn mức đặc biệt   |  | | --- | | *<1A\_TAIKHOAN\_DB>* | | Hạn mức giao dịch lần   |  | | --- | | VND <1A\_HMGD\_LAN> | | Hạn mức giao dịch ngày   |  | | --- | | VND <1A\_HMGD\_NGAY> | |
| **Agribank E-Mobile Banking**  Tài khoản mặc định Số điện thoại  *<1A\_EMB\_SDT>*  *<1A\_EMB\_TK>* | | |
| **SMS Banking**   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số điện thoại  Số Tài khoản | 1. <1A\_SMS\_SDT\_1> | 1. <1A\_SMS\_SDT\_2> | 1. <1A\_SMS\_SDT\_3> | 1. <1A\_SMS\_SDT\_4> | 1. <1A\_SMS\_SDT\_5> | Tài khoản mặc định | | 1. <1A\_SMS\_STK\_1> |  |  |  |  |  |  | | 1. <1A\_SMS\_STK\_2> |  |  |  |  |  |  | | 1. <1A\_SMS\_STK\_3> |  |  |  |  |  |  | | 1. <1A\_SMS\_STK\_4> |  |  |  |  |  |  | | 1. <1A\_SMS\_STK\_5> |  |  |  |  |  |  | | 1. <1A\_SMS\_STK\_6> |  |  |  |  |  |  | | | |
| **Agribank Mplus**  Tài khoản mặc định Số điện thoại  *<1A\_AM\_SDT>*  *<1A\_AM\_TK>* | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **II. Dịch vụ đăng ký** | | |
| **Bankplus** (áp dụng đối với thuê bao Viettel)  Tài khoản mặc định Số điện thoại  *<1A\_BP\_TK>*  *<1A\_BP\_SDT>* | | |
| **III. Xác nhận của khách hàng** | | |
| Bằng việc ký vào Bản yêu cầu này, Tôi xác nhận:   1. Những thông tin trên đây là đầy đủ, trung thực và chính xác. 2. Tôi đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ các điều kiện, điều khoản sử dụng dịch vụ ngân hàng đính kèm và hướng dẫn sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của Agribank được đăng tải trên địa chỉ website http://www.agribank.com.vn | | Ngày*: <NGAY>*  **Khách hàng**  <HOTEN> |
| **IV. Phần dành cho ngân hàng** | | |
| Ngày: */ /2019*  **Giao dịch viên**  *<GDV>* | Ngày: */ /2019*  **Kiểm soát viên**  <KSV> | Ngày: */ /2019*  **Giám đốc**  (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên*)* |

|  |  |
| --- | --- |
| Cogo V | **ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ** |

**Điều 1. Cung cấp và sử dụng dịch vụ**

* 1. Dịch vụ ngân hàng điện tử (E-Banking) (sau đây gọi là Dịch vụ) do Agribank cung cấp cho khách hàng qua kênh phân phối điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Internet Banking, Agribank E-Mobile Banking, SMS Banking, Agribank Mplus, Bankplus. Agribank không áp dụng dịch vụ tài chính, thanh toán đối với tài khoản thanh toán chung, tài khoản tiền gửi khách hàng đã sử dụng để cầm cố, tài khoản thanh toán/tiền gửi bằng ngoại tệ.
  2. Khách hàng chấp nhận có thời điểm các thông tin về giao dịch, số dư tài khoản của khách hàng qua dịch vụ E-Banking của Agribank chưa phải là thông tin chính xác cuối cùng tại thời điểm thông báo do lỗi hệ thống.
  3. Khách hàng sẽ không sử dụng được dịch vụ E-Banking nếu tài khoản khách hàng chuyển sang trạng thái tạm khóa, phong tỏa toàn bộ số tiền trên tài khoản, không hoạt động, phong tỏa hoạt động của khách hàng…

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

* 1. Dịch vụ tài chính: Là dịch vụ cho phép thực hiện các giao dịch làm thay đổi số dư tài khoản của khách hàng tại Agribank như: chuyển khoản trong hệ thống Agribank, chuyển khoản liên ngân hàng, gửi tiền có kỳ hạn…
  2. Dịch vụ thanh toán: Là dịch vụ cho phép thực hiện các giao dịch thanh toán cho đơn vị thụ hưởng mở tài khoản tại Agribank như: thanh toán hóa đơn, nộp thuế điện tử, nạp tiền ví điện tử…
  3. Dịch vụ phi tài chính: Là dịch vụ cho phép thực hiện truy vấn các thông tin liên quan đến tài khoản của khách hàng tại Agribank như: vấn tin tài khoản, vấn tin lịch sử giao dịch…. mặc định cung cấp khi khách hàng đăng ký dịch vụ.
  4. Tên đăng nhập (User ID): Là chuỗi ký tự/số điện thoại khách hàng sử dụng để đăng nhập vào hệ thống Ngân hàng điện tử của Agribank*.*
  5. Mật khẩu đăng nhập: Là chuỗi ký tự bí mật khách hàng sử dụng để đăng nhập/sử dụng Dịch vụ*.*
  6. Phương thức xác thực: Là các phương pháp được áp dụng để định danh người dùng và/hoặc chứng minh tính đúng đắn của một giao dịch được khởi tạo trên hệ thống ngân hàng điện tử.
  7. Mã khóa bí mật dùng một lần (One Time Password - OTP): là mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần được tạo ra ngẫu nhiên dưới dạng chuỗi ký tự/chữ số và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định để xác nhận thực hiện giao dịch ngân hàng điện tử*.*
* SMS OTP: Là OTP được máy chủ OTP của Agribank gửi tới số điện thoại đã đăng ký của khách hàng thông qua tin nhắn SMS.
* Soft OTP: Là OTP được tạo ra từ phần mềm sinh OTP cài đặt trên thiết bị di động/máy tính khách hàng đăng ký với Agribank.
* Token OTP: Là OTP được tạo ra từ thiết bị xác thực.
  1. Thiết bị xác thực: Là thiết bị sinh OTP do Agribank cung cấp cho khách hàng có nhu cầu.
  2. Tài khoản mặc định: Là tài khoản thanh toán bằng VND của khách hàng mở tại Agribank. Tài khoản này dùng để trả phí duy trì dịch vụ ngân hàng điện tử và được sử dụng tất cả các dịch vụ ngân hàng điện tử đã đăng ký*.*
  3. Tài khoản sử dụng: Là các tài khoản thanh toán, tài khoản tiền gửi (không kỳ hạn, có kỳ hạn)…của khách hàng mở tại Agribank mà khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử. Tài khoản này được sử dụng tất cả dịch vụ tài chính, thanh toán, phi tài chính (đối với Internet Banking) hoặc dịch vụ phi tài chính (đối với các dịch vụ ngân hàng điện tử khác.
  4. Hạn mức mặc định: Là số tiền hoặc số lần tối đa áp dụng đối với khách hàng do Agribank quy định*.*
  5. Hạn mức giao dịch lần: Là số tiền tối đa khách hàng được phép thực hiện trong một giao dịch*.*
  6. Hạn mức giao dịch ngày: Là tổng số tiền tối đa khách hàng được phép thực hiện đối với các giao dịch trong một ngày*.*
  7. Hạn mức số lần: Là tổng số lần tối đa khách hàng được phép thực hiện các giao dịch trong một ngày.
  8. Hạn mức đặc biệt: Là số tiền hoặc số lần tối đa (cao hơn hạn mức mặc định) khách hàng đã đăng ký và thỏa thuận với Agribank được phép thực hiện. Hạn mức này chỉ áp dụng cho 01 (một) tài khoản*.*

**Điều 3. Cam kết của khách hàng**

* 1. Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin và giấy tờ cần thiết theo quy định của Agribank khi đăng ký/thay đổi/bổ sung/khóa/hủy dịch vụ và (hoặc) yêu cầu liên quan khác; Kịp thời cung cấp thông tin sửa đổi/bổ sung và giấy tờ cần thiết cho Agribank khi có sự thay đổi. Khách hàng chịu trách nhiệm về mọi rủi ro (nếu có) xảy ra trước thời điểm Agribank nhận được thông báo thay đổi/bổ sung của khách hàng hoặc do nguyên nhân của việc khách hàng cung cấp thông tin không chính xác, đầy đủ, khớp đúng, trung thực, cập nhật.
  2. Tự nguyện ủy quyền cho Agribank được tự động trích Nợ/phong tỏa tài khoản của khách hàng mở tại Agribank để thu các loại phí liên quan đến việc sử dụng dịch vụ. Trường hợp tài khoản của khách hàng tại Agribank không đủ tiền tại thời điểm Agribank thu phí, Agribank có quyền thu phí từ các tài khoản mở tại chi nhánh khác hoặc áp dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật và Agribank.
  3. Trường hợp sử dụng SMS OTP, tin nhắn được coi là đã gửi cho khách hàng nếu việc gửi tin này đã được thực hiện bởi đối tác cung cấp dịch vụ, bất kể khách hàng có thực sự nhận được tin nhắn hay không. Agribank không chịu trách nhiệm về việc thông tin hoặc tin nhắn của dịch vụ E-Banking bị truy cập hoặc sử dụng bởi bên không có thẩm quyền kể từ khi thông tin/tin nhắn được đối tác cung cấp dịch vụ của Agribank nhận và chuyển đến nhà cung cấp dịch vụ.
  4. Đồng ý nhận tin nhắn do Agribank gửi tới với mục đích: Thông báo biến động số dư tài khoản trong trường hợp khách hàng đăng ký sử dụng, Agribank sẽ không gửi tin nhắn đối với các biến động trị giá dưới 10.000VND; thông báo OTP; các sản phẩm dịch vụ mới, chương trình khuyến mại và các thông báo khác phục vụ cho việc thực hiện giao dịch điện tử với khách hàng.
  5. Chịu mọi rủi ro, trách nhiệm trước pháp luật, trước đơn vị thụ hưởng liên quan đến các giao dịch về kinh tế, dân sự mà các chỉ dẫn thanh toán được thực hiện qua dịch vụ của Agribank. Agribank không chịu trách nhiệm về bất kỳ tranh chấp (nếu có) phát sinh giữa khách hàng và đơn vị thụ hưởng liên quan đến các giao dịch qua dịch vụ E-Banking.

**Điều 4. Quyền và trách nhiệm của khách hàng**

***4.1. Quyền của khách hàng***

a) Được sử dụng các dịch vụ ngân hàng điện tử đã đăng ký với Agribank và (hoặc) sử dụng thêm các tiện ích dịch vụ do Agribank cung cấp trong quá trình nâng cấp, phát triển dịch vụ*.*

b) Yêu cầu Agribank thay đổi/bổ sung/khóa/hủy dịch vụ, kích hoạt lại dịch vụ khi bị khóa.

c) Yêu cầu Agribank hướng dẫn và cung cấp đầy đủ thông tin về dịch vụ và hỗ trợ trong quá trình sử dụng dịch vụ.

d) Yêu cầu tra soát, khiếu nại về các giao dịch khi có sai sót hoặc nghi ngờ sai sót trong quá trình sử dụng dịch vụ theo quy định của Agribank và pháp luật. Khiếu nại phải được lập thành văn bản và gửi Agribank trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại. Quá thời hạn trên, Agribank sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết. Trường hợp khiếu nại của khách hàng không liên quan đến lỗi của Agribank, Khách hàng sẽ phải chịu chi phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của Agribank (nếu có).

***4.2. Trách nhiệm của khách hàng***

* 1. Tuân thủ các quy định tại Điều kiện, điều khoản sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử; các thủ tục đăng ký, trình tự giao dịch và hướng dẫn khác của Agribank trong quá trình sử dụng dịch vụ. Chịu trách nhiệm về những chi phí, tổn thất, thiệt hại phát sinh do thực hiện không đúng các Điều kiện, điền khoản này*.*
  2. Áp dụng mọi biện pháp hợp lý đảm bảo an toàn, bảo mật, tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối,… do khách hàng sử dụng khi kết nối, truy cập dịch vụ nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép dịch vụ*.*
  3. Chịu trách nhiệm bảo quản, bảo mật, không chia sẻ thông tin Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, OTP, thiết bị xác thực, chữ ký điện tử… khi sử dụng các dịch vụ. Thông báo kịp thời cho Agribank bằng các phương tiện thích hợp ngay khi phát hiện mật khẩu, thiết bị xác thực và (hoặc) chữ ký điện tử bị lộ, bị mất, sai sót, không đúng theo yêu cầu của mình. Trường hợp sử dụng dịch vụ Internet Banking, không đặt tùy chọn của trình duyệt web cho phép lưu lại tên, mật khẩu sử dụng, thoát khỏi hệ thống khi không sử dụng; Không sử dụng máy tính công cộng, mạng không dây công cộng truy cập vào hệ thống Internet Banking*.*
  4. Không được phép ủy quyền đăng ký mới/thay đổi/bổ sung/khóa/hủy dịch vụ.
  5. Hoàn trả, phối hợp với Agribank hoàn trả đầy đủ số tiền thụ hưởng do ngân hàng chuyển thừa, chuyển nhầm (bao gồm cả lỗi tác nghiệp, sự cố hệ thống của Agribank/đối tác cung ứng dịch vụ thanh toán).
  6. Đảm bảo tài khoản có đủ số dư để Agribank thực hiện trích Nợ cho các giao dịch theo yêu cầu của khách hàng hoặc trích Nợ các khoản phí liên quan khi đến hạn thanh toán. Khách hàng sẽ bị dừng dịch vụ nếu không hoàn thành nghĩa vụ trả phí duy trì dịch vụ trong 01 (một) năm*.*
  7. Thông báo và phối hợp kịp thời với Agribank để giải quyết khi có sai sót, sự cố hoặc tranh chấp trong quá trình sử dụng các dịch vụ*.*
  8. Trường hợp khóa/hủy dịch vụ, khách hàng vẫn phải chịu trách nhiệm về các phát sinh từ những giao dịch của khách hàng thực hiện trong thời gian sử dụng dịch vụ chưa khóa/hủy.
  9. Không thực hiện các giao dịch trái với pháp luật.
  10. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Agribank*.*

**Điều 5. Quyền và trách nhiệm của Agribank**

***5.1. Quyền của Agribank***

1. Khi nâng cấp, phát triển dịch vụ, Agribank được phép bổ sung, cung cấp thêm các tiện ích dịch vụ cho khách hàng mà không cần thông báo hoặc yêu cầu khách hàng đăng ký bổ sung Dịch vụ.
2. Khóa/hủy Dịch vụ mà không cần báo trước khi Agribank thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp: (i) Theo quyết định, yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, (ii) Khách hàng không tuân thủ các điều kiện, điều khoản, quy định của Agribank và (hoặc) quy định của pháp luật về sử dụng Dịch vụ, (iii) Các trường hợp liên quan đến giả mạo, rủi ro hoặc có gian lận; (iv) Có căn cứ/nghi ngờ về hoạt động rửa tiền của khách hàng, (v) Khi lợi ích của Agribank/khách hàng/bên thứ ba có thể bị vi phạm; (v) Khách hàng không thanh toán đủ phí duy trì dịch vụ trong thời hạn quy định; (vi) Tài khoản sử dụng dịch vụ của khách hàng chuyển sang trạng thái không hoạt động/phong tỏa/cầm cố; (vii) Khi có các sự cố do nguyên nhân bất khả kháng, vượt quá phạm vi kiểm soát của Agribank.
3. Được phép sử dụng thông tin khách hàng để: (i) Phục vụ việc quản lý, giám sát, tư vấn, hỗ trợ,… giữa Agribank với khách hàng và (hoặc) sử dụng vào mục đích quảng bá, giới thiệu sản phẩm dịch dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và lợi ích của khách hàng; (ii) Chia sẻ với bên thứ ba hợp tác với Agribank trong việc cung cấp dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và lợi ích của khách hàng; (iii) Phục vụ việc điều tra hoạt động rửa tiền hoặc gửi cho cơ quan có thẩm quyền khi có căn cứ hoặc nghi ngờ.
4. Từ chối thực hiện các giao dịch trường hợp tài khoản của khách hàng không đáp ứng đủ các điều kiện để thực hiện giao dịch.
5. Yêu cầu khách hàng hoàn trả đầy đủ số tiền thụ hưởng do ngân hàng chuyển thừa, chuyển nhầm (bao gồm cả lỗi tác nghiệp, sự cố hệ thống của Agribank/đối tác cung ứng dịch vụ thanh toán). Trích Nợ tài khoản khách hàng giá trị các giao dịch; các khoản phí liên quan theo biểu phí được Agribank quy định trong từng thời kỳ; các khoản tiền tranh chấp và các khoản phí phát sinh khi tranh chấp được các cơ quan có thẩm quyền xử khách hàng thua kiện (nếu có).
6. Các quyền khác theo quy định của Agribank và pháp luật*.*

***5.2. Trách nhiệm của Agribank***

1. Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về cung cấp các dịch vụ ngân hàng điện tử; bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản, giao dịch của khách hàng.
2. Thực hiện thay đổi/bổ sung/khóa/hủy dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng; tiếp nhận, giải quyết yêu cầu tra soát, khiếu nại của khách hàng liên quan đến dịch vụ của Agribank.
3. Cung cấp hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật, Agribank.

**Điều 6. Hạn mức giao dịch**

6.1. Agribank có thể thay đổi hoặc ấn định hạn mức mặc định cho các giao dịch của khách hàng, tổng hạn mức giao dịch ngày của tất cả các tài khoản đối với một khách hàng. Thông tin về hạn mức giao dịch được Agribank niêm yết công khai tại các điểm giao dịch, trang web chính thức của Agribank, các kênh cung cấp dịch vụ hoặc thông báo cho khách hàng qua hộp thư điện tử của khách hàng.

6.2. Agribank sẽ thỏa thuận Hạn mức đặc biệt đối với các giao dịch chuyển khoản trong ngày được thực hiện trên hệ thống Ngân hàng điện tử khi khách hàng có nhu cầu.

**Điều 7. Thời gian giao dịch**

7.1. Khách hàng có thể sử dụng dịch vụ 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần (trừ thời gian bảo trì hệ thống hoặc các lý do bất khả kháng khác ngoài tầm kiểm soát của Agribank như hỏa hoạn, động đất, sóng thần, bạo loạn, cấm vận… hoặc các hạn chế khác của Chính phủ).

* 1. Các yêu cầu, giao dịch của khách hàng chỉ được Agribank ghi nhận và xử lý khi: (i) Hệ thống đã xác nhận việc nhận được chỉ thị của khách hàng; (ii) Số dư tài khoản của khách hàng đủ để thực hiện các giao dịch đó; (iii) Giao dịch không vượt quá hạn mức; (iv) Giao dịch của khách hàng hợp lệ và không vi phạm bất kỳ quy định nào của Agribank, của bên thứ ba và của pháp luật.

**Điều 8. Chứng từ giao dịch**

* 1. Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp, sử dụng Dịch vụ và (hoặc) giao dịch giữa khách hàng với Agribank cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống điện tử của Agribank sẽ là bằng chứng về việc giao dịch của khách hàng với Agribank.
  2. Chứng từ giao dịch được sử dụng đối với các dịch vụ giữa khách hàng với Agribank là chứng từ điện tử. Nội dung chứng từ điện tử phải tuân thủ quy định của Agribank và các quy định khác của pháp luật liên quan đến giao dịch điện tử.
  3. Khi có nhu cầu, khách hàng có thể đến bất kỳ điểm giao dịch của Agribank trên toàn quốc để nhận chứng từ giao dịch liên quan đến giao dịch phát sinh.

**Điều 9. Phí dịch vụ**

* 1. Việc áp dụng và thu các loại phí đối với khách hàng sử dụng dịch vụ tuân thủ các quy định về phí của Agribank trong từng thời kỳ.
  2. Thông tin về các loại phí và biểu phí dịch vụ được Agribank niêm yết công khai tại các điểm giao dịch, trang web chính thức của Agribank, các kênh cung cấp dịch vụ hoặc thông báo cho khách hàng qua hộp thư điện tử của khách hàng.
  3. Tùy theo từng loại dịch vụ cụ thể, Agribank sẽ thực hiện thu phí của khách hàng theo loại giao dịch, giá trị giao dịch, số lượng giao dịch, đối tượng khách hàng…

**Điều 10. Giao dịch không hủy ngang**

10.1**.** Khách hàng không thể huỷ, thay đổi, phủ nhận hay từ chối bất kỳ giao dịch nào đã được thực hiện qua dịch vụ E-Banking của Agribank bằng Tên đăng nhập và/hoặc mật khẩu của mình. Trường hợp khách hàng muốn hủy giao dịch, Agribank sẽ chỉ xem xét với điều kiện: (i) Agribank chưa ghi nhận và (hoặc) chưa xử lý giao dịch trên hệ thống; (ii) Việc hủy giao dịch không ảnh hưởng tới lợi ích của Agribank cũng như lợi ích của bất kỳ bên thứ ba nào khác.

10.2**.** Mọi giao dịch của khách hàng được thực hiện qua Dịch vụ E-Banking của Agribank sẽ được Agribank coi là có giá trị, không huỷ ngang và do khách hàng là người duy nhất thực hiện. Agribank không chấp nhận bất cứ sự ủy quyền nào khác cho bên thứ ba.

**Điều 11. Điều khoản miễn trách nhiệm của Agribank**

11.1.Được miễn trách nhiệm thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của khách hàng khi hệ thống của Agribank hoặc của bên thứ ba gặp sự cố và (hoặc) vì bất cứ lý do bất khả kháng nào khác*.*

11.2**.** Được miễn trách nhiệm trong trường hợp khách hàng khiếu nại các nhà cung cấp hoặc trường hợp khách hàng lựa chọn sai tài khoản/người thụ hưởng*.*

11.3**.** Được miễn trách nhiệm đối với những thiệt hại, tổn thất phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch vụ của khách hàng trừ khi những tổn thất, thiệt hại do lỗi chủ quan của Agribank gây ra/*.*

**Điều 12. Sửa đổi nội dung điều khoản**

12.1. Agribank được phép sửa đổi nội dung của bản điều kiện, điều khoản này bằng cách thông báo qua các chi nhánh, các kênh cung cấp dịch vụ, website của Agribank hoặc thông báo bằng hình thức thích hợp khác*.*

12.2.Việc khách hàng tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi Agribank sửa đổi bản điều kiện, điều khoản này có nghĩa là khách hàng chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi đó*.*

**Điều 13. Luật điều chỉnh, giải quyết tranh chấp**

13.1. Điều khoản này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh giữa khách hàng và Agribank thì tranh chấp đó trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của các bên*.*

13.2Trường hợp các bên không hòa giải được, việc giải quyết tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án nơi có Trụ sở của Agribank để giải quyết*.*

**Điều 14. Thời hạn hiệu lực và điều khoản thi hành**

14.1.Các điều kiện, điều khoản này có hiệu lực kể từ ngày khách hàng đăng ký sử dụng Dịch vụ cho đến khi khách hàng chấm dứt sử dụng Dịch vụ*.*

14.2.Trường hợp một hoặc một số điều khoản được quy định trên đây bị vô hiệu do cơ chế, chính sách pháp luật từng thời kỳ hoặc các trường hợp khác thì việc vô hiệu của các điều khoản này không làm ảnh hưởng tới hiệu lực của các điều khoản khác, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác, hoặc việc vô hiệu của điều khoản đó dẫn tới việc cung cấp dịch vụ bị chấm dứt.

14.3.Trường hợp khách hàng đã chấm dứt sử dụng Dịch vụ, các giao dịch đã được thực hiện trong thời hạn hiệu lực của điều kiện, điều khoản này vẫn tiếp tục có giá trị.

**Khách hàng**

***<HOTEN>***

1. Nếu nộp thuế điện tử [↑](#footnote-ref-1)
2. Mặc định cung cấp khi đăng ký dịch vụ Internet Banking [↑](#footnote-ref-2)